

Số /BC-UBND

Thạch Hạ, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 07/6/2023 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố; UBND xã Thạch hạ báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Luật: Công tác hòa giải luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, thực hiện; Căn cứ vào các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên về việc triển khai thi hành luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành. Trong 10 năm triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, UBND xã đã ban hành 39 văn bản thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở làm cơ sở cho các tổ hòa giải để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đối với công tác hòa giải cơ sở đã được đề cập cụ thể trong chương trình công tác Tư pháp hàng năm. UBND xã giao công chức Tư pháp – Hộ tịch có trình độ, kiến thức pháp luật phù hợp với nhiệm vụ được giao và thường xuyên được củng cố, kiện toàn bộ máy. Trong 10 năm đã tiến hành kiện toàn các tổ hòa giải 05 lần do sáp nhập thôn, thay đổi cán bộ thôn, bầu cử theo nhiệm kỳ đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các tổ thôn. Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn xã có 11 tổ hòa giải với 63 hòa giải viên. Các tổ hòa giải tích cực tham gia hòa giải các vụ, việc xích mích xảy ra trong cộng đồng khu dân cư đạt kết quả đáng ghi nhận.

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan:

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...): UBND xã tổ chức quán triệt sâu rộng đối với pháp luật hòa giải ở cơ sở đến tận đội ngũ làm công tác hòa giải ở thôn thông qua nhiều hình thức như: bằng Hội nghị, cuộc họp, tọa đàm và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn và trên trang thông tin điện tử của xã... Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị xã; các ông, bà là tuyên truyền viên pháp luật, các thôn trên địa bàn nghiêm túc tổ chức thực hiện.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở. Hòa giải cơ sở là một nội dung

được chú trọng trong công tác phổ biến pháp luật của xã. Do vậy hoạt động biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lựa chọn, biên soạn phù hợp với từng lĩnh vực để phát cho các tổ hòa giải và hòa giải viên cơ sở cho việc giải quyết các vụ việc xảy ra. Thực hiện tuyên truyền luật hòa giải cơ sở trong các đợt tuyên truyền pháp luật hàng năm, thực hiện phổ biến trực tiếp được 78 cuộc với 650 lượt người nghe, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn và trang thông tin điện tử xã với 230 lần, cấp phát 670 tờ rơi về công tác hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở: Tham gia nhiều lớp tập huấn bồi dưỡng, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, sau khi được tập huấn trình độ nghiệp vụ của đội ngũ hòa giải viên được nâng lên nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Hằng năm đội ngũ hòa giải viên đều được tham gia tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời trong 10 năm đã tổ chức 10 cuộc Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cơ sở theo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022”.

- Hòa giải viên: Việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên, đối với bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng khác về hòa giải cơ sở, ngoài việc cấp phát cho các tổ hòa giải và hòa giải viên, UBND xã thường xuyên thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã, gửi qua hệ thống Zalo, đăng tải trên trang thông tin điện tử xã để các hòa giải viên của các Tổ hòa giải ở cơ sở thường xuyên được tiếp cận nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên đáp ứng yêu cầu công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở: Hằng năm UBND xã giao Công chức Tư pháp – Hộ tịch kiểm tra, thống kê số liệu về công tác hòa giải. Thông qua công tác kiểm tra việc thực hiện tại địa phương đã kịp thời hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc đưa ra các giải pháp để việc triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở: Hằng năm UBND xã đã tổ chức tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở gắn liền với tổng kết công tác Quốc phòng- An ninh- Tư pháp, thực hiện sơ kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” đánh giá những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế từ đó đề ra phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện đề án, thực hiện công tác hòa giải đạt kết quả cao hơn.

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở: Do kinh phí địa phương còn hạn hẹp nên công tác khen thưởng cho Tổ hòa giải và hòa giải viên chưa thực hiện được.

g) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở:

- Kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở UBND xã chi theo quy định từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp. UBND xã tổ chức thực hiện việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị -

xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương: Hiện nay trên địa bàn xã có 11 tổ hòa giải với 63 hòa giải viên ở cơ sở, trong đó trình độ đại học 01 đồng chí, trình độ trung cấp là 7 đồng chí; các hòa giải viên thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ hòa giải và được cấp phát tài liệu nghiên cứu liên quan về công tác hòa giải.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

UBMTTQ và các tổ chức thành viên đã tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền pháp luật và vận động nhân dân trong các cuộc hòa giải, đồng thời chỉ đạo Ban công tác mặt trận thôn và các chi hội tham gia tốt vào công tác giới thiệu lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn để bầu làm hòa giải viên hoặc đề xuất miễn nhiệm các thành viên tổ hòa giải khi không còn đủ tiêu chuẩn. Tạo điều kiện cho các thành viên của mình tham gia tích cực vào công tác hòa giải. Động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở với việc xây dựng, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Trong mỗi tổ hòa giải, nòng cốt là sự tham gia của MTTQ và các đoàn thể như: Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi, tổ trưởng tổ liên gia...những người có uy tín trong cộng đồng khu dân cư.

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Hiện nay trên địa bàn xã có 11 tổ hòa giải với 63 hòa giải viên ở cơ sở, mỗi tổ hòa giải có 5 đến 6 hòa giải viên tùy theo từng thôn; thành phần hòa giải gồm: đồng chí bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận làm tổ trưởng, các hòa giải viên bao gồm: Thôn trưởng, đại diện chi hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân, đoàn thanh niên, tổ trưởng tổ liên gia, người có uy tín trong cộng đồng khu dân cư. Trong 10 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã ban hành 26 quyết định về bầu, kiện toàn hòa giải viên cơ sở.

- Kết quả hoạt động của các Tổ hòa giải: Từ năm 2013 các vụ, việc mâu thuẫn, xích mích trong cộng đồng dân cư khi xảy ra các hòa giải viên đều nắm bắt kịp thời được hòa giải thành chủ yếu bằng lời, tuyên truyền trực tiếp không lập thành biên bản. Do đó, khó khăn cho việc tập hợp số liệu các vụ, việc đã thực hiện để báo cáo cấp trên theo quy định. Từ năm 2019 đến hết tháng 6 năm 2023 đã tiếp nhận và hòa giải 20 vụ, việc (Lĩnh vực đất đai 08 vụ, việc; lĩnh vực ANTT: 12 vụ, việc). Phần lớn các vụ, việc mâu thuẫn, xích mích trong cộng đồng dân cư khi xảy ra các hòa giải viên đều nắm bắt kịp thời được hòa giải thành bằng miệng không lập biên bản (tại các thôn),.

+ Hòa giải thành: 17 vụ, việc;

+ Hòa giải không thành: 03 vụ, việc.

- Công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần giữ gìn, duy trì đoàn kết trong nội bộ nhân dân; củng cố, phát huy tình cảm và đạo lý truyền thống tốt đẹp trong gia đình, cộng đồng dân cư, phòng ngừa hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã và góp phần hạn chế đơn thư vượt cấp của công dân.

- Trên cơ sở những kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải, với tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng, bằng uy tín kết hợp với vận dụng linh hoạt các phương thức hòa giải, trong 10 năm qua các hòa giải viên ở cơ sở đã có nhiều việc làm thiết thực, góp phần giải quyết nhiều vụ, việc tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong đời sống cộng đồng. Từ năm 2014 đến nay nhìn chung công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn xã hội trên địa bàn toàn xã; thông qua hoạt động hòa giải các bên tranh chấp thỏa thuận tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp một cách kịp thời ngay từ cơ sở, không để các mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc pháp luật, ngăn ngừa phát sinh tội phạm, giữ gìn tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân, ổn định trật tự an toàn xã hội.

4. Đánh giá chung

- Công tác hòa giải luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác hòa giải của các ngành, đoàn thể tại địa phương. Đặc biệt là sự phối hợp giữa Mặt trận và các tổ chức thành viên trong quá trình xây dựng, cũng có kiện toàn tổ chức hòa giải và đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở; Đồng thời phòng Tư pháp thành phố luôn chỉ đạo sâu sát về chuyên môn, nghiệp vụ và bên cạnh đó, sự nỗ lực, cố gắng của công chức Tư pháp và đặc biệt là sự nhiệt tình, đầy trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên ở các thôn.

- Mặc dù kinh phí hoạt động hòa giải chỉ chi theo vụ, việc nhưng với tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình, các hòa giải viên bằng kiến thức, kinh nghiệm sống, bằng lòng tận tâm với công việc đã chủ động tích cực, kiên trì tiến hành hòa giải thành công nhiều vụ, việc, góp phần đem lại sự yên vui, giữ được tình làng, nghĩa xóm trong gia đình và cộng đồng dân cư. Những trường hợp qua nhiều lần hòa giải nhưng không đạt được sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, các tổ hòa giải đều kịp thời chuyển đến UBND xã để tiếp tục hòa giải hoặc tham mưu cho UBND xã giải quyết những vấn đề theo thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài ở tổ hòa giải.

- Trên cơ sở những kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải, với tinh thần trách nhiệm cao với cộng đồng, bằng uy tín kết hợp với những tận dụng linh hoạt các phương thức hòa giải, trong 10 năm qua các hòa giải viên cơ sở đã có nhiều việc làm thiết thực, góp phần giải quyết nhiều tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong đời sống cộng đồng. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, góp phần xây dựng địa phương ngày càng giàu mạnh, văn minh, xây dựng xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu.

II. HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế:

- Công tác hòa giải chưa thực sự đồng đều trong phạm vi toàn xã hội, một số

tổ hòa giải hoạt động còn mang tính hình thức.

- Công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể điển hình có thành tích trong công tác hòa giải chưa được tổ chức hàng năm.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Một số hòa giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, nên kết quả hòa giải còn hạn chế. Trình độ năng lực, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ hòa giải viên chưa cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn nên khó khăn cho hòa giải viên trong nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật để trang bị kiến thức cho bản thân. Trong quá trình hòa giải, một số hòa giải viên còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình trong hoạt động hòa giải nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn dân cư. Một số Tổ hòa giải cơ sở kịp thời giải quyết các vụ việc còn hòa giải miệng không lập biên bản hòa giải và không ghi chép vào sổ theo dõi hoạt động hòa giải.

- Các mâu thuẫn, tranh chấp ngày càng phức tạp, chủ yếu là tranh chấp đất đai nên khó hòa giải thành, trình độ dân trí ngày càng cao, thông tin đa chiều trên các trang mạng càng nhiều, trong khi đó kỹ năng hòa giải của một số hòa giải viên còn hạn chế. Mặt khác, một số hòa giải viên còn ngại va chạm nên chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình trong hoạt động hòa giải.

- Nhận thức của người dân về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Tổ hòa giải còn hạn chế nên chế nên coi việc tranh chấp, xích mích là việc của gia đình và của chính quyền giải quyết.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cung cấp tài liệu, thông tin pháp luật vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Vẫn còn một số hòa giải viên chưa nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến các vụ việc hòa giải cụ thể, chủ yếu dựa trên uy tín, đạo đức tình cảm để khuyên răn, thuyết phục.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Để hoạt động hòa giải cơ sở đi đúng hướng và đạt kết quả tốt, cần phải có sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của UBMTTQ và các đoàn thể cùng cấp. Phát huy chủ động, vai trò tham mưu của Công chức Tư pháp – Hộ tịch ở địa phương trong quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải cho đội ngũ làm công tác hòa giải.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời, nêu gương những hòa giải viên tiêu biểu, xuất sắc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cuộc họp, hội nghị của địa phương.

- Phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã với UBMTTQ, các đoàn thể trong thực hiện các kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng lực lượng đội ngũ làm công tác hòa giải, cần chú trọng giới thiệu những người có trình độ, năng lực, uy tín vào Tổ hòa giải. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp quản lý Nhà nước về hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn tại Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTWMTTQVN; đẩy mạnh lồng ghép việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận phát động; kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với hoàn thiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022”.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

- Cần quan tâm bố trí đảm bảo kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.
- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và cung cấp tài liệu hướng dẫn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

2. Giải pháp

- Cần quan tâm nghiên cứu, có chính sách, kinh phí để tạo điều kiện cho các tổ hòa giải hoạt động, đồng thời kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác hòa giải; góp phần tạo sự đoàn kết, đồng thuận, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương và cộng đồng khu dân cư.

- Triển khai các hình thức giao lưu để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi kinh nghiệm. Nhất là tổ chức các Hội thi hòa giải viên tại cơ sở để nâng cao nhận thức chung cho các hòa giải viên và nhân dân.

- Thường xuyên tăng cường phối hợp với chính quyền cùng cấp và các ngành liên quan để củng cố, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của hòa giải.

- Gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Trên đây, là Báo cáo kết quả hoạt động 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa Xã Thạch Hạ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp (B/c);
- Lưu: VP-UBND,TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tá Hoàng

